

## II. Tuổi trẻ Bến Tre góp phần làm phá sản kế hoạch gom dân lập “ấp chiến lược” và kế hoạch “bình định” của Mỹ - Ngụy (1961 - 1968)

### 1. *Đánh bại kế hoạch gom dân lập “ấp chiến lược” của Mỹ - Ngụy (1961 - 1964)*

Sau phong trào đồng khởi thắng lợi, cục diện chiến trường Bến Tre đã thay đổi rõ rệt. Địch rơi vào thế bị động, bộ máy kìm kẹp ở nhiều xã, ấp bị phá vỡ từng mảng, tinh thần sĩ quan, binh sĩ hoang mang cao độ. Nhân dân Bến Tre tiếp tục xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chính trị, thành lập các ủy ban tự quản, những cơ sở của chính quyền dân chủ nhân dân.

Để đưa phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển mạnh hơn, sau khi đánh giá tương quan giữa ta và địch tại thị xã và những yếu tố liên quan, Tỉnh ủy Bến Tre quyết định sử dụng lực lượng vũ trang kết hợp với cơ sở nội tuyến cùng lực lượng công nhân, tự vệ mật, thanh niên học sinh trong nội ô, tấn công vào thị xã đêm 1 - 4 - 1961. Cùng với lực lượng vũ trang từ bên ngoài đánh vào, trong nội ô hơn 200 cơ sở cách mạng là học sinh các trường trung học Thị xã dùng ám hiệu là dùng khăn tay trắng cột vào tay trái, tập trung tại sân vận động Bến Tre đóng vai là khán giả đi coi Đoàn cải lương Thủ Đô từ Sài Gòn xuống biểu diễn. Khi chiến sự nổ ra lực lượng này sẽ chiếm đài phát thanh, khám lá Bến Tre và một số công sở khác.

Khi được tin Bến Tre tấn công thị xã, Khu ủy đã xuống lệnh hoãn cuộc khởi nghĩa. Lệnh tới không kịp, cuộc tiến công vẫn tiến hành. Sắp đến giờ hành động, kế hoạch khởi nghĩa bị lộ, một số cơ sở nội tuyến không dám hành động, địch tập trung lực lượng bố trí chặn các ngã đường bắt trên 108 người đại đa số là thanh niên, học sinh tại nội ô Thị xã có khăn tay trắng trong mình và theo danh sách bắt các cơ sở nội tuyến trong nội ô. Sau gần một tháng giam giữ, tỉnh trưởng Phạm Ngọc Thảo ra lệnh trả tự do cho số thanh niên và học sinh trên.

Tháng 6 – 1961, Tỉnh ủy họp hội nghị mở rộng rút ra những bài học bổ ích trong việc tấn công thị xã. Hội nghị đã đề ra phương châm đấu tranh sắp đến là đẩy mạnh tấn công địch, củng cố và phát triển thực lực cách mạng, bảo đảm chiến đấu lâu dài.

Hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên sau đồng khởi có bước phát triển mới. Ở các xã giải phóng, hoặc tranh chấp đều có chi đoàn, dưới chi đoàn là phân đoàn và tổ đoàn, số lượng đoàn viên từ 1.000 lúc mới đồng khởi, đến năm 1961 đã tăng lên 2.000 đoàn viên. Riêng ở xã Đa Phước Hội (Mỏ Cày) năm 1961 đã có 69 đoàn viên, chi đoàn ủy gồm 7 đồng chí. Tại Thị xã, hoạt động của Đoàn và phong trào thanh niên trong các trường trung học đã có bước trưởng thành. Ngày 6 – 1 – 1961, một số đoàn viên ưu tú

được kết nạp vào Đảng, đó là các đồng chí: Bùi Quang Tôn (Sáu Phong), Đặng Văn Triệu và Ngô Thị Nhân, thành lập chi bộ đầu tiên của lực lượng thanh niên học sinh, do đồng chí Đặng Văn Triệu làm bí thư.

Từ sau khi Mặt trận dân tộc giải phóng các cấp trong tỉnh ra đời, Hội thanh niên Giải phóng được thành lập và là thành viên của Mặt trận<sup>1</sup>.

Về lực lượng vũ trang, Ban quân sự tỉnh, huyện, các xã đội được thành lập. Sau khi tỉnh đưa lực lượng xây dựng Tiểu đoàn 261 của khu, Bến Tre nhanh chóng xây dựng củng cố lại lực lượng đủ quân số một đại đội, bộ đội địa phương huyện có từ 2 trung đội đến đại đội, các xã đều có du kích tập trung từ 2 tiểu đội đến trung đội.

Sự trưởng thành vượt bậc của các lực lượng vũ trang Bến Tre trong giai đoạn này là việc thành lập và củng cố các đội du kích ở xã, ấp. Với sự ra đời của các đội du kích, nhiều xã đã độc lập chống càn có hiệu quả, kích thích phong trào đấu tranh chính trị và binh vận phát triển mạnh. Du kích, tự vệ mật được tổ chức

---

<sup>1</sup> Ngày 23-1-1961, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định thành lập Trung ương Cục miền Nam. Ngày 27-3-1961, Trung ương Đảng chỉ định nhân sự của Trung ương Cục gồm 08 đồng chí, đồng chí Nguyễn Văn Linh làm Bí Thư. Đồng thời Trung ương Đảng quyết định Đảng bộ miền Nam của Đảng Lao động Việt Nam cần lấy tên là Đảng nhân dân cách mạng miền Nam. Ngày 1-1-1962, Đảng nhân dân cách mạng miền Nam tuyên bố thành lập. Theo đó, ở miền Nam, Đoàn Thanh niên lao động đổi tên là Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng

ở các xã, ấp kể cả trong thị xã, thị trấn. Ngoài lực lượng du kích nam, đến cuối năm 1961, số nữ du kích xã, ấp trong tỉnh lên đến 3.086 đội viên, chiếm 1/9 số nữ du kích trên toàn miền Nam lúc bấy giờ và 16.799 nữ dân quân tự vệ, không kể hàng vạn chị em trong đó đoàn viên làm nòng cốt, tham gia các đội thông tin, đi dân công vận chuyển.

Thanh niên nam, nữ ở các xã, ấp cùng nhân dân tham gia xây dựng xã ấp chiến đấu, hăng hái vót chông, gài mìn, gài lựu đạn.

Sau đồng khởi, Đảng bộ đã chú trọng bồi dưỡng và củng cố lực lượng chính trị của quần chúng, gắn liền với việc củng cố và xây dựng lực lượng vũ trang.

Từ trong thực tiễn đấu tranh trực diện với kẻ thù, đội quân chính trị của quần chúng mà nòng cốt là "đội quân tóc dài" hình thành từng bước và được tổ chức chặt chẽ, đấu tranh có "bài bản". Ở cấp tỉnh, huyện, xã đều được thành lập Ban đấu tranh chính trị do một đồng chí trong Ban Thường vụ cấp ủy phụ trách.

Lực lượng đấu tranh chính trị gồm đủ mọi lứa tuổi, trong đó nữ thanh đóng vai trò xung kích. Quần chúng tuy tay không, song có ý chí căm thù địch sâu sắc, có tinh thần đấu tranh kiên quyết, dũng cảm, có chính nghĩa, lại rất thông minh, sáng tạo trong lý lẽ và phương pháp đấu tranh.

Kế hoạch đấu tranh được chuẩn bị tỉ mỉ, có dự kiến những tình huống bất ngờ, kể cả khi địch đàn áp.

Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng ở nông thôn đã ảnh hưởng lớn đến nhân dân thị xã, thị trấn tác động, phân hóa binh lính, sĩ quan, nhân viên ngục quyền, hỗ trợ đắc lực cho hoạt động vũ trang và công tác binh vận.

Sau ngày Đồng Khởi, ta có vùng giải phóng rộng, phong trào văn nghệ ở xã, ấp phát triển mạnh mẽ phục vụ những cuộc mít tinh, họp xóm, họp ấp bằng nhiều hình thức phong phú. Từ phong trào văn nghệ quần chúng, tháng 2-1962, Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng đoàn văn công chuyên nghiệp Bến Tre, ngoài cán bộ lãnh đạo, diễn viên là những đoàn viên, thanh thiếu niên. Đêm biểu diễn đầu tiên của đoàn tại chợ Hồ Cỏ (Thạnh Phong - Thạnh Phú) vào tháng 4 - 1962.

Đến giữa năm 1964, các huyện lần lượt thành lập các đoàn văn công chuyên nghiệp như đoàn "Lúa Vàng" của Giồng Trôm, đoàn "Mía Xanh" của Mỏ Cày, đoàn "Thanh Hải" của Bình Đại, đoàn "Thanh Tiến" của Thạnh Phú...

Những lời ca, điệu múa các chiến sĩ trên mặt trận văn hoá nghệ thuật tay đàn, vai súng đã đi vào tình cảm của lớp thanh niên, thúc giục họ xốc tới lập công. Họ đã vượt qua mưa bom, bão đạn đi đến trận

địa, trong những xóm ấp, hát cho các chiến sĩ, cho đồng bào để động viên tinh thần chiến sĩ, nhân dân, ca ngợi cuộc chiến đấu thần kỳ của nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Dân quân du kích ở các địa phương đã có bước trưởng thành, chẳng những phối hợp với bộ đội tỉnh, huyện trong các trận đánh lớn mà còn sáng tạo nhiều hình thức tác chiến linh hoạt.

Dựa vào xã chiến đấu, các đội du kích, kết hợp chông mìn, đã liên tục đánh trả, ngăn chặn tiêu hao địch trong các cuộc càn quét. Đặc biệt, tổ du kích mật Mỏ Càyl dùng mưu "tay không lấy bót giặc giữa ban ngày" trong năm 1961 đã mở ra một cao trào thi đua giết giặc rộng khắp trong tỉnh.

Tổ du kích mật ở Mỏ Càyl lúc bấy giờ gồm Út Tấn, Phong Lớn, Phong Nhỏ, Tạ Thị Kiều (Mười Lý), Trần Thị Tuyết (Út Tuyết), tuổi đời từ 17 đến 23. Trận đánh thắng lợi đầu tiên của tổ du kích mật là trận lấy bót An Bình (xã An Thạnh). Nắm được qui luật hoạt động của binh lính trong bót, lợi dụng sơ hở tổ du kích bất ngờ xung phong chiếm bót, thu 12 khẩu súng.

Sau trận hạ bót An Bình, đội du kích lần lượt dùng mưu kế đánh lấy tiếp các bót Kênh Ngang, Lò Heo và bót An Bình lần thứ hai.

Nhà thơ Giang Nam trong bài “Giã từ Bến Tre” (viết năm 1964) sau những tháng công tác thực tế ở Mỏ Cà đã viết:

*“... Xa cô du kích Mỏ Cà*

*Còn mê câu chuyện ban ngày đánh “tua”*

*Tay không hạ bót cầm cờ*

*Bến Tre ơi, một bài thơ tuyệt vời...”*

Với những thành tích đánh giặc, đấu tranh chính trị, làm công tác binh vận, Tạ Thị Kiều đã được tặng thưởng Huân chương Chiến công giải phóng hạng nhì và là chiến sĩ thi đua của Quân khu 8 hai năm liền (1963 - 1964).

Ngày 5 - 5 - 1965, Tạ Thị Kiều được Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương quân công giải phóng hạng ba và danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân giải phóng (tháng 11 - 1962). Chị Trần Thị Tuyết (Út Tuyết) ở xã Đa Phước Hội, đoàn viên thanh niên là thành viên của đội du kích mật vinh dự về Trung ương Cục dự Đại hội Phụ nữ giải phóng Miền, Đại hội thanh niên giải phóng Miền và được báo công trong Đại hội liên hoan anh hùng, chiến sĩ thi đua toàn miền Nam năm 1964, được Đại tướng Nguyễn Chí Thanh tự tay trao tặng chị khẩu súng Colt 7,5mm của mình đang sử dụng. Năm ấy chị 22 tuổi.

Tại Thị xã, Thị xã ủy, Ban Thanh vận đã chỉ đạo thành lập các tổ quyết tử quân trong nội ô, quý tu nhiều thanh niên, học sinh các trường trung học, thanh niên công nhân và có cả các em thiếu nhi 13, 14 tuổi tham gia. Sau này các tổ quyết tử quân được tổ chức thành lực lượng tự vệ mật.

Nhiệm vụ của lực lượng này là: điều tra qui luật hoạt động của địch, phục vụ cho chiến đấu và trực tiếp chiến đấu diệt địch, khi có yêu cầu.

Sự kiện làm dư luận thị xã xôn xao là vụ hai đoàn viên trong học sinh là Ngô Quang Thiều (trưởng tư thực Cộng Hòa) và Đặng Quốc Tuấn (trưởng Công Lập) đã dùng lựu đạn mưu sát Tỉnh Trưởng và số cố vấn Mỹ trong ngày “Quốc Khánh” 26 – 10 – 1961 của ngục quyền tại công trường Lam Sơn<sup>1</sup>. Lựu đạn không nổ nhưng làm bọn địch hoảng sợ. Địch bắt hai em Thiều và Tuấn tra tấn dã man và đưa ra tòa án quân sự đặc biệt lưu động xét xử kết án 20 năm khổ sai, đày ra Côn Đảo cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng.

Sau sự kiện trên đã cổ vũ phong trào của thanh niên, học sinh thị xã lên cao. Hàng trăm học sinh biểu tình đòi thả Ngô Văn Thiều và Đặng Quốc Tuấn... địch đã bắt đoàn viên Nguyễn Thị Be cắt tóc để hăm

---

<sup>1</sup> Công trường Lam Sơn – bùng binh Phường II Thị xã ngày nay



dọa. Tuy sự kiện mưu sát trên không thành nhưng đã làm cho địch hoang mang lo sợ.

Tháng 11 – 1961, thực hiện chỉ đạo của Thị xã ủy, đội vũ trang tuyên truyền phối hợp với một tổ quyết tử quân Thị xã lập kế hoạch gỡ bót Lò Tương (xã Mỹ Thạnh An). Lúc đầu Nguyễn Văn Mạnh (Anh Dũng) và Trần Văn Giúp (Quyết Tâm) được đồng chí Huỳnh Duy Thanh là nhân viên quân báo Thị xã hoạt động công khai đưa về nhà mình, được ông bà Huỳnh Văn Núi che giấu. Nhưng do ở lâu sợ lộ nên đồng chí Quyết Tâm rút ra. Thực hiện kế hoạch “điều hổ ly sơn” 16 giờ chiều Nguyễn Thị Minh Thu, đoàn viên đang làm giao liên công khai Thị xã ủy, giả làm người bán lá chuối bí mật rải truyền đơn khu vực ấp An Thuận. Tên Trưởng đồn Lò Tương dẫn 4 lính ra khỏi đồn điều tra, đồng chí Nguyễn Văn Mạnh đột nhập vào đồn khống chế tên Thổ É là phó đồn, thu 1 súng trường Đông Dương và nhiều đạn dược.

Ngày 8 – 5 – 1961, Ken-nơ-đi thông qua kế hoạch NSAM52, chính thức thực hiện chiến lược “chiến tranh đặc biệt” ở miền Nam Việt Nam. Chiến lược “chiến tranh đặc biệt” được tiến hành trên cơ sở lấy quân ngụy làm lực lượng chủ yếu với trang bị vũ khí, phương tiện và chi phí chiến tranh của Mỹ, cùng với hệ thống cố vấn Mỹ chỉ đạo. Mục tiêu cơ bản là cô lập cách mạng miền Nam với miền Bắc, giành lại

nông thôn, đánh bật lực lượng vũ trang và cơ sở cách mạng ra khỏi nhân dân theo lối “tát nước bắt cá”.

Mỗi ấp chiến lược chúng bố trí hệ thống rào dây kẽm gai, đào hào, đắp luỹ bao bọc và đặt nhiều vọng gác để kiểm soát chặt chẽ sự đi lại của nhân dân. Mỗi ấp có ban trị sự phụ trách, tất cả thanh niên đều bị bắt vào lực lượng bán vũ trang “thanh niên chiến đấu”. Thực chất chính sách gom dân, lập “ấp chiến lược” là biến làng xã thành trại tập trung. Đây là một âm mưu nhằm đánh phá “tận gốc” phong trào đấu tranh của quần chúng, bóp chết từ đầu các cuộc nổi dậy của quần chúng.

Với hệ thống tổ chức được triển khai trong năm 1961, ở Bến Tre địch tăng cường bắt thanh niên đi lính bổ sung cho lực lượng chủ lực, phát triển lực lượng bảo an.

Dân vệ trở thành lực lượng vũ trang thường trực quân số từ 5.135 tên (cuối năm 1961) lên 7.341 tên (năm 1962).

Một kế hoạch tổ chức “thanh niên chiến đấu” (lực lượng bán vũ trang) được thực hiện do CIA phụ trách huấn luyện, trang bị, đài thọ vừa để tăng cường, hỗ trợ cho quân thường trực trong việc bình định gom dân, lập “ấp chiến lược” vừa bổ sung cho mạng lưới tình báo của Mỹ.

Ngày 31 – 1 – 1961, Bộ Chính trị ra chỉ thị về phương hướng và nhiệm vụ công tác trước mắt của cách mạng miền Nam là: đẩy mạnh hơn nữa đấu tranh chính trị, đồng thời đẩy mạnh đấu tranh vũ trang lên song song với đấu tranh chính trị, tiến công địch bằng cả hai mặt chính trị và quân sự.

Từ giữa năm 1962, địch tăng cường càn quét đánh phá vào các vùng giải phóng thực hiện gom dân lập ấp chiến lược, đến cuối năm 1962, địch đã lấn chiếm 4 xã giải phóng, đóng thêm 70 đồn bót, lập được 113 ấp chiến lược, chủ yếu là ở vùng yếu, vùng ven thị xã, thị trấn, ven đường giao thông chiến lược.

Thực hiện chủ trương đẩy mạnh phong trào phá ấp chiến lược là nhiệm vụ trọng tâm của cách mạng miền Nam, đảng bộ Bến Tre đã chủ động lãnh đạo nhân dân và đặc biệt là thanh niên trong các vùng nông thôn liên tiếp nổi dậy đấu tranh chống lại chính sách lập ấp chiến lược của địch và chống bắt thanh niên vào lực lượng “thanh niên chiến đấu”. Đây là một phong trào đấu tranh diễn ra với qui mô rộng lớn, mang tính chất giằng co ác liệt, một mất một còn giữa ta và địch. Cả hai bên đều hiểu rằng ai nắm được dân, giành được đất, kẻ đó sẽ thắng. Do đó ta không để cho địch rảnh tay ổn định lập ấp chiến lược ở Bến Tre.

Ở khắp các vùng nông thôn, thị xã, thị trấn đấu tranh chính trị phát triển thành một phong trào rộng

lớn, thu hút mọi tầng lớp nhân dân tham gia. Bằng những hình thức và phương pháp đấu tranh thích hợp, mọi người già, trẻ, gái trai đều xông lên, mặt đối mặt với quân thù. Phong trào đấu tranh với nhiều hình thức phong phú, từ thấp đến cao, từ chỗ đòi cải thiện dân sinh, dân chủ tiến lên lật đổ ngụy quyền cơ sở. Ở các vùng trọng điểm, địch cố lập ấp chiến lược còn ta quyết phá. Trong cuộc đấu tranh trực diện với địch, chống cào nhà, gom dân lập “ấp chiến lược” phải kể đến vai trò của nữ thanh niên. Họ cùng với nhân dân chống địch dỡ nhà, chặt cây cối... giăng co quyết liệt với địch làm cản trở và phá vỡ kế hoạch lập “ấp chiến lược” bảo vệ tài sản của nhân dân. Và cũng lực lượng này đã vận động, giáo dục hàng trăm binh sĩ và tề ngụy trở về với nhân dân. Nam thanh niên đóng vai trò xung kích trong việc cắt rào kềm gai, nhổ cọc sắt, gỡ mìn, lựu đạn gài trong các ấp chiến lược.

Năm 1962, ta đã giáo dục 515 tề, trưởng khu, liên gia trưởng, vận động giải tán 1.562 thanh niên chiến đấu.

Tuy nhiên ban đầu ta chưa có kinh nghiệm, nên cuộc đấu tranh phá ấp chiến lược thu kết quả không lớn.

Sau nhiều lần tổng kết, rút kinh nghiệm, Tỉnh ủy đã đánh giá đầy đủ âm mưu của địch, tập trung lãnh đạo quần dân trong tỉnh quyết tâm phá cho được kế hoạch lập ấp chiến lược của địch, đồng thời đặt công

tác phá áp chiến lược là công tác trọng tâm hàng đầu với một kế hoạch toàn diện của toàn Đảng, toàn dân.

Tỉnh ủy chỉ đạo cán bộ, đảng viên, đoàn viên phải bám vào áp chiến lược, gây cơ sở bên trong, để kết hợp với lực lượng bên ngoài. Phá áp chiến lược phải phá toàn diện và đặc biệt chú trọng phá lỏng kìm kẹp, phá các tổ chức phản động, vận động phá rã thanh niên chiến đấu, chuẩn bị khả năng tự dứt điểm đồn bót và áp chiến lược, giải phóng xã, ấp.

Thực hiện chủ trương trên, các cấp ủy Đảng, các cấp bộ Đoàn cử cán bộ có điều kiện bám vào áp chiến lược gây dựng cơ sở.

Nổi bật là ở xã Phú Lễ (Ba Tri), sau thời gian bám trong áp chiến lược, ta đã nắm được lực lượng thanh niên chiến đấu gây dựng lực lượng du kích mật sống trong ấp là những thanh nữ làm ruộng, làm nghề may, buôn bán tạp hóa... mỗi một người đều có thể vận dụng nhuần nhuyễn đánh địch bằng ba mũi giáp công: dùng mìn đánh địch, rồi ra băng bó vết thương cho chúng, dùng lời lẽ khéo léo đấu tranh chính trị và vận động chúng trở về với nhân dân.

Chỉ trong 3 tháng đầu năm 1962, tổ du kích mật xã Phú Lễ đã diệt 6 tên ác ôn, làm bị thương 142 tên, phá rã 20 tên, làm binh lính địch hoang mang. Khi đã gây dựng được cơ sở bên trong, kết hợp với lực lượng bên ngoài phá banh áp chiến lược tại xã này.

Đầu tháng 4 – 1962, Tỉnh ủy cử một đoàn cán bộ đi học trường Đoàn Lý Tự Trọng của Khu mở tại Kênh Bùi tỉnh Kiến Phong. Đoàn cán bộ gồm: Năm Thắng (Ban Thanh vận tỉnh), Ba Dân (Ban Thanh vận Châu Thành), Phạm Văn Chạy (Hai Thửa – Ban Thanh vận Bình Đại), Bùi Quang Tôn (Ban Thanh vận Thị xã), Năm Phước (Ban Thanh vận Ba Tri), Chị Mười Tiến (Ban Thanh vận Mỏ Cày), Hai Tâm (Ban Thanh vận Giồng Trôm), Năm Đô (Ban Thanh vận Thạnh Phú), đồng chí Tùng (Ban Thanh vận Chợ Lách). Thời gian học là 01 tháng. Lớp học do đồng chí Mười Trận và đồng chí Nguyễn Công Cứng (Bảy Hòa) giảng dạy. Nội dung gồm các chuyên đề về thanh niên và công tác vận động thanh niên.

\*

\* \*

Để đưa phong trào Đoàn đi lên, ngày 24 – 4 – 1962, tại căn cứ Cái Cát (Thạnh Phú) Ban chấp hành Tỉnh đoàn được thành lập, đồng chí Nguyễn Thị Khao (Út Thắng) – Tỉnh ủy viên được bầu làm Bí thư. Ban chấp hành gồm trên 10 đồng chí trong đó có đồng chí Năm Liêm, Bảy Chiến, Ba Dân, đồng chí Năm Thắng... Song song đó các Huyện Đoàn lần lượt được thành lập. Toàn tỉnh đã có 90 chi đoàn với hàng trăm đoàn viên ở các xã, ấp, trong các cơ quan và trong lực lượng vũ trang tập trung, dân quân du kích.

Tổ chức Đoàn ở cơ sở bị đánh phá ác liệt trong thời kỳ “tố cộng, diệt cộng” của Mỹ Diêm, đến đây được phát triển rộng khắp và có hệ thống từ cơ sở đến huyện, thị và tỉnh.

Nhận thức được rằng muốn giữ vai trò là lực lượng xung kích cách mạng, đồng thời trở thành lớp người kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của đảng thì phải ra sức đào tạo bồi dưỡng thanh niên.

Cho nên vừa ra sức xây dựng, củng cố tổ chức, các cấp bộ Đoàn chăm lo đến việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, nhất là cán bộ Đoàn cơ sở.

Tháng 5 – 1962, Tỉnh Đoàn đã mở lớp bồi dưỡng công tác Đoàn cho cán bộ Đoàn cơ sở, lấy tên là lớp Bùi Ngọc Nghi (tên đồng chí Trưởng ban Tuyên huấn tỉnh đã hy sinh).

Cuộc đấu tranh chống chiến tranh đặc biệt của địch trong năm 1963 hết sức quyết liệt. Cao trào nhân dân nổi dậy phá ấp chiến lược nổ ra khắp nơi. Ngày 2 – 1 – 1963, quân dân Mỹ Tho giành thắng lợi lớn trong trận Ấp Bắc (Cai Lậy) cung cấp những kinh nghiệm quý để đánh bại chiến thuật “trực thăng vận”, “thiết xa vận” của Mỹ - ngụy.

Chiến thắng Ấp Bắc đã cổ vũ mạnh mẽ tuổi trẻ Bến Tre hưởng ứng phong trào “thi đua Ấp Bắc giết giặc lập công”.

Trong năm 1963, quân dân Bến Tre đã phá banh 165 ấp chiến lược, đến cuối năm 1963 toàn tỉnh chỉ còn 29 ấp ở nội ô thị xã, thị trấn.

Tỉnh có 27 xã giải phóng, 30 xã dồn dịch vào một phía, 16 xã dồn dịch ra đường giao thông.

Ngày 17 - 7 - 1963, Bến Tre đã đón chuyển tàu sắt đầu tiên chở gần 100 tấn hàng cấp bến Thạnh Phong (Thạnh Phú) an toàn. Sau đó những con tàu không số tiếp tục cấp bến Khâu Băng phục vụ cho cuộc chiến đấu<sup>1</sup>

Như vậy từ tháng 7 - 1963, ngoài nhiệm vụ chống địch càn quét, chống phá ấp chiến lược, giành và giữ dân, Bến Tre còn phải bảo đảm giữ vững đầu cầu tiếp vận nhận hàng chiến lược từ Bắc vào và tổ chức hành lang vận chuyển hàng đến các chiến trường. Do đó tỉnh đã nhanh chóng xây dựng tiểu đoàn bảo vệ và vận tải, trừ các đồng chí lãnh đạo, còn lại là đoàn viên, thanh niên nòng cốt là người của xã Thừa Đức, Thới Thuận (Bình Đại).

Cuối năm 1963, lực lượng vũ trang tỉnh có 2 đại đội, mỗi huyện có từ 3 đến 5 trung đội, các đội du kích xã, ấp được xây dựng và phát triển. Toàn tỉnh có

---

<sup>1</sup> Từ tháng 7 - 1963 đến năm 1971, đã có 27 chuyến tàu chở vũ khí cấp bến Thạnh Phú (trong đó 2 tàu phải tự hủy), chở trên 2.000 tấn hàng. Ngày 20 - 10 - 1971, chuyến tàu cuối cùng chở 100 tấn hàng đến bến Thạnh Phú do Dương Tấn Kịch là thuyền trưởng.



17.241 đội viên du kích, 90 xã có tổ sản xuất vũ khí thô sơ, tất cả đảng viên, đoàn viên đều tham gia chiến đấu. Chiến tranh du kích với những hình thức và phương pháp đấu tranh thích hợp đã động viên toàn thể nhân dân Bến Tre từ người già đến trẻ, từ nam, nữ thanh niên đến thiếu niên đều có thể tiêu diệt địch.

Từ sáng kiến bắt và huấn luyện ong vò vẽ đánh giặc của đồng chí Nguyễn Văn Tư<sup>1</sup>, xã đội trưởng xã Tân Thành Bình, kinh nghiệm này được phổ biến nhân rộng ra toàn tỉnh. Trong năm 1963, Bến Tre đã đặt hơn 4.500 ổ ong vò vẽ chống địch ở 71 xã. Du kích xã An Thạnh (Mỏ Cày) đã đưa ong vò vẽ đặt sát cửa đồn, hoặc trên đường giao thông địch thường hành quân.

Ở An Định (Mỏ Cày) du kích đắp pháo đài bao vây đồn chợ Cái Quao, đưa ong vò vẽ đặt tại cửa đồn. Khi binh lính mở cửa đồn bị ong vò vẽ vây đánh, phải trốn chạy vào rừng kêu cứu. Quận trưởng Hương Mỹ dẫn một đại đội bảo an đến giải tỏa, bị du kích và binh ong vây đánh, chúng phải bỏ chạy về Hương Mỹ, đồng thời kêu máy bay ném bom khu vực quanh chợ để cứu nguy cho đồn chợ Cái Quao.

Ở Phong Năm (Giồng Trôm), đồng chí Lê Chính đã sáng tạo ra dàn mang ên, giàn thung bắn lựu đạn, kết hợp với chông, ong vò vẽ cùng du kích đánh địch.

---

<sup>1</sup> Năm 1965, Nguyễn Văn Tư được phong tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Trong một trận chống địch càn quét đã diệt 5 tên địch, làm bị thương 12 tên. Sáng kiến của Lê Chính đã được nhân rộng trong toàn tỉnh.

Trong tổ chức Đội, dấy lên phong trào “tuổi nhỏ chí lớn” do Tỉnh đoàn phát động, đã có hàng trăm tấm gương mưu trí, dũng cảm như: dụ địch để lấy súng, trực tiếp đánh địch, hoặc gỡ mìn, lựu đạn trong ấp chiến lược đem về cho các chú du kích.

Một thiếu niên 15 tuổi ở xã An Bình Tây (Ba Tri) đã dùng mìn 6x10, đánh 6 trận, diệt 9 tên địch, 12 tên bị thương, phá hư 1 xe M113, 1 xe Dolge.

Hai em nhỏ ở xã Tân Thạch (Châu Thành) đã học cách gỡ lựu đạn của các chú du kích, hàng ngày lân la trong ấp chiến lược giả đi bắt dế, bắn chim... đã gỡ 49 trái lựu đạn của địch đem về giao cho du kích.

Một em nhỏ 14 tuổi ở xã Đa Phước Hội đã gỡ 12 lựu đạn trong ấp chiến lược ở sát thị trấn.

Biểu hiện rõ nhất khẳng định sự trưởng thành nhanh chóng của các đội du kích là họ chẳng những tổ chức phục kích chống càn, bảo vệ xã ấp, mà còn chủ động quấy rối, đánh đồn, diệt bót. Năm 1963, ở Bến Tre diễn ra 4.900 trận đánh của lực lượng vũ trang, thì 1.600 trận do du kích đánh địch. Họ đánh giặc gan dạ và mưu trí. Ngoài ra, thanh niên nông thôn còn tham gia đắp pháo đài, xây dựng xã, ấp chiến đấu.

Phong trào đấu tranh phá ấp chiến lược ở vùng nông thôn tác động mạnh mẽ đến phong trào đấu tranh chính trị của công nhân, học sinh, tín đồ Phật giáo ở thị xã, thị trấn.

Ngày 14 - 4 - 1963, kỷ niệm ngày lễ Phật đản, 500 tín đồ Phật giáo tập trung tại chùa Viên Minh rồi tuần hành trên đường phố thị xã Bến Tre, tố cáo Diệm khủng bố tín đồ Phật giáo, đòi Diệm từ chức.

Ngày 3 - 9 - 1963, thanh niên học sinh thị xã tổ chức hai cuộc tuyên truyền xung phong hưởng ứng cuộc đấu tranh của học sinh, sinh viên và bà con Phật tử Huế. Trường công lập Kiến Hoà có các đồng chí Nguyễn Hữu Ngọc (Sáu Ngọc), đồng chí Nguyễn Hồng Phúc (Hai Tùng), đồng chí Nguyễn Lương, Hùng (trường Tân Dân), đồng chí Hùng hạ cờ ba que, treo cờ Phật. Đồng chí Nguyễn Lương đọc kiến nghị phản đối Diệm đàn áp tín đồ Phật giáo, phản đối địch bắt học sinh đi lính và chống rải chất độc.

Khi cảnh sát đặc biệt đến, các em học sinh đã ùa đến bao vây địch, tạo điều kiện cho các đồng chí Hai Tùng, Lương, Hùng trốn thoát, đồng chí Ngọc bị địch bắt tù 9 tháng. Sự kiện này gây tiếng vang mạnh mẽ, đẩy mạnh phong trào đấu tranh của học sinh trong toàn tỉnh.

Các đoàn viên, thanh niên là học sinh các trường trung học bị bắt giam trong khám Lá Bến Tre, đã

thành lập được 01 chi đoàn do Nguyễn Thái Phước (Việt Bằng) làm Bí thư.

Chi đoàn đã lãnh đạo đoàn viên, thanh niên giữ vững tinh thần, khí tiết của người đoàn viên. Chi đoàn còn tổ chức viết và rải truyền đơn trong nhà lao, phá rối những buổi “tố cộng”, những buổi chiếu phim xuyên tạc của địch, nhưng chúng không tìm được manh mối, đầu năm 1964, một số đoàn viên “bất trị” trong khám Lá bị địch đày ra Côn Đảo.

Ngày 2 – 11 – 1963, ngay sau khi Diệm – Nhu bị lật đổ, hàng ngàn thanh niên, học sinh thị xã đã xuống đường biểu tình, hô vang các khẩu hiệu: “Đánh đổ chế độ độc tài phát xít”, “Đế quốc Mỹ cút khỏi miền Nam Việt Nam”. Qua phong trào, lực lượng cách mạng trong các trường trung học thị xã có bước phát triển mới, nhiều trường đã có chi bộ, chi đoàn như trường Tân Dân, Bác Ái.

Về tổ chức, sau khi đồng chí Nguyễn Thị Khao (Út Thắng) đi học ở Trung ương Cục, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Lê Văn Quang (Hai Tranh) làm Bí thư Tỉnh Đoàn, đồng chí Võ Thành Công (Tám Bảo) làm Phó Bí thư. Ban Chấp hành Tỉnh Đoàn gồm 14 đồng chí.

Ngụy quyền Sài Gòn khủng hoảng, các phe phái lao vào vòng tranh chấp, kéo theo sự sụp đổ cái gọi là “quốc sách ấp chiến lược” trước cao trào đấu tranh

của thanh niên và nhân dân từ nông thôn đến thành thị. Trước tình hình nguy ngập, đế quốc Mỹ phải điều chỉnh kế hoạch, tập trung lực lượng binh định có trọng điểm. Ở khu VIII có 5 tỉnh, trong đó có Bến Tre.

Ngày 7 - 1 - 1964, Mỹ ngụy mở cuộc hành quân "Phượng hoàng TGI" tập trung 6.000 quân, do Tổng tham mưu trưởng ngụy Lê Văn Kim và Lâm Văn Phát - Tư lệnh khu chiến thuật Tiền Giang trực tiếp chỉ huy. Ngoài ra còn có hàng chục cố vấn Mỹ và tên Đại tá Lye Tư lệnh không quân Hoàng gia Anh ở Viễn Đông đến thị sát mặt trận. Trong trận càn quét này, địch sử dụng tối đa máy bay, pháo binh, thiết xa vận, tàu chiến... đánh vào đầu cầu tiếp vận Thạnh Phong. Tiểu đoàn 263 của Khu, đơn vị bảo vệ Bến, du kích địa phương, lực lượng bảo vệ trường huấn luyện... dựa vào địa hình chặn đánh địch. Chị em phụ nữ đã đấu tranh trực diện với bọn cố vấn Mỹ. Ngôn ngữ bất đồng, chị em ra dấu biểu thị sự phản uất trước những hành động dã man của chúng.

Ngày 28 - 1 - 1964, sau 21 ngày đêm chiến đấu không cân sức, quân dân Bến Tre đã đánh bại cuộc càn quét qui mô của Mỹ - ngụy, kho vũ khí 300 tấn được giữ nguyên vẹn.

Ta đã diệt 1.200 tên địch trong đó có đại tá Lye, bắn rơi, bắn hỏng 47 máy bay, phần lớn là máy bay HU 1A, thu 200 súng. Ngày 18-1-1964, hãng thông tấn

AFP bình luận: “Trận đánh lớn nhất trong lịch sử chiến tranh trực thăng vận của Mỹ trở thành ngày tối tệ nhất của chiến thuật này...”.

Các đơn vị tham chiến được tặng thưởng Huân chương quân công hạng ba.

Trong trận càn Phượng Hoàng TG1, đường hành lang của ta từ Thạnh Phong (Thạnh Phú) về Bình Khánh (Mỏ Cà) bị địch chốt chặn tại Đoi Đước (Cồn Rừng). Trên 10 tấn hàng và 80 khách bị kẹt trong vòng vây của địch. Đồng chí Phi Long, một chiến sĩ trẻ phụ trách áp tải đã bình tĩnh chỉ huy đơn vị đánh địch, bảo vệ an toàn cho khách, một mặt tổ chức ghe máy luôn qua các rạch nhỏ trong nội địa chở hàng và khách tránh sông lớn Hàm Luông vượt vòng vây của địch về trạm Bình Khánh an toàn.

Để có một lực lượng góp phần làm nòng cốt cho phong trào nhân dân du kích chiến tranh, vận động thanh niên ở các vùng giải phóng, vùng tạm chiếm đi tòng quân và sẵn sàng chiến đấu diệt ác, trừ gian, Tỉnh ủy quyết định thành lập một đơn vị nữ vũ trang, mang phiên hiệu Đại đội 710 (C710).

Ngày 4 – 1 – 1964, tại ấp Phước Hảo xã Bình Khánh (Mỏ Cà), đồng chí Nguyễn Văn Ba (Mười Phục) được uỷ quyền của Tỉnh uỷ và Ban quân sự tỉnh công bố thành lập C710 gồm 46 đồng chí nữ,

người cao tuổi nhất 32 tuổi, có người mới 15 tuổi, (đã khai tăng lên 17 tuổi) để được gia nhập đơn vị. Đơn vị còn có tên gọi khác là “Bộ đội Thu Hà” – tên của người chỉ huy (Lê Thị Điệp). Bộ đội Thu Hà hoạt động trên chiến trường Bến Tre suốt 10 năm (1964 – 1974) và đã lập nhiều chiến công xuất sắc, có những trận đánh xuất quỷ nhập thần ngay giữa hang ổ của địch.

Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, đơn vị đã có 8 chiến sĩ hy sinh và 14 người bị thương tật. Họ đã hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho sự nghiệp cách mạng cao cả.

Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và của Khu uỷ, đầu tháng 3 – 1964 Tỉnh uỷ họp chủ trương mở một chiến dịch phá ấp chiến lược, điểm chính là cù lao Bảo, hướng chủ yếu là huyện Ba Tri, hướng phát triển là Mỏ Cày và Bình Đại, hướng kìm chế là Châu Thành.

Tại Ba Tri, ngày 18 – 3 – 1964 bộ đội ta tiêu diệt gọn tiểu đoàn “Ó Đỏ”. Đây là trận đánh lớn đầu tiên diệt tiểu đoàn quân chủ lực địch trên chiến trường Khu VIII, đã hỗ trợ cho nhân dân nổi dậy bức rút 12 đồn giải phóng hoàn toàn 9 xã, phá 20 ấp chiến lược của địch.

Tại Bình Đại, đêm 19 – 3 – 1964 một trung đội của tiểu đoàn 263 của Khu, 1 đại đội và 1 khẩu đội

ĐK75 đánh tiêu diệt đồn Lộ Ngang (Vang Quới), chặn đánh tiêu diệt 1 đại đội và tên quận trưởng Hoa đến tiếp cứu. Xã Vang Quới được giải phóng. Địch phải đưa 12 tàu yểm trợ rút bỏ khu trù mật Thới Thuận. Đại đội trợ chiến của tỉnh phục kích bắn chìm 8 tàu, tại vàm Bần Quí (Phong Mỹ - Giồng Trôm) 4 chiếc còn lại chạy thoát.

Tại Mỏ Cà, đêm 8 - 4 - 1964 bộ đội ta tiêu diệt đồn Cây Diệp và phục kích chặn đánh tiêu diệt gọn tiểu đoàn "Ó Vàng", 5 xe M113 bị phá huỷ, 1 máy bay khu trục, 3 máy bay trực thăng bị bắn cháy. Chiến thắng quân sự làm đòn xeo cho quần chúng trong xã nổi dậy phá thế kìm kẹp, bao vây bức rút đồn bót, giải phóng hoàn toàn xã An Thạnh. Phát huy thế tiến công, bộ đội địa phương, dân quân du kích và quần chúng bao vây tiến công diệt và bức rút đồn bót ở các xã Hưng Khánh Trung, Nhuận Phú Tân, Thành An và các đồn địch trên tỉnh lộ 30 thuộc các xã An Định, Tân Trung, Cẩm Sơn, Ngãi Đăng, An Thới. Địch phải rút bỏ chi khu Đôn Nhơn.

Để hỗ trợ cho quân dân Ba Tri mở mang, mở vùng, đêm 18 - 4 - 1964, bộ đội ta phối hợp với cơ sở nội tuyến đánh tiêu diệt căn cứ Xã Diệu. Địch chết và bị thương 80 tên trong đó có Trương Công Huấn (Tổng Huấn), bắt sống 10 tên, giải phóng một vùng nông thôn rộng lớn lấn sát thị trấn Ba Tri, mở



rộng hành lang giao thông vùng duyên hải Ba Tri – Thanh Phú, Bình Đại.

Mùa hè năm 1964, chiến tranh nhân dân địa phương phát triển đến đỉnh cao. Để đáp ứng yêu cầu của chiến tranh, ngày 15 – 4 – 1964, Tỉnh uỷ quyết định xây dựng tiểu đoàn chủ lực của tỉnh mang phiên hiệu D516, được hình thành từ 3 đại đội bộ binh và đại đội trợ chiến, quân số trên 500 cán bộ, chiến sĩ. Đa số các chiến sĩ ở tuổi đôi mươi, là đoàn viên thanh niên, một số là học sinh trung học từ già thầy cô đi tòng quân.

Trong lực lượng trợ chiến thuộc tiểu đoàn 516 còn có đơn vị súng cối 82 mm và 12,8 ly đều là nữ thanh niên. Trong những năm tháng chiến đấu gian khổ có 2 nữ pháo thủ 12,8 ly hy sinh và trong trận đánh ở xã Phước Thạnh (Châu Thành), 5 chiến sĩ hy sinh vì pháo địch, trong đó có Trần Thị Bảnh tiểu đội trưởng.

Chị em nữ thanh cũng có mặt trong lực lượng đặc công thuỷ, đây là một binh chủng đòi hỏi sức chịu đựng gian khổ, sự bền bỉ về thể lực khi vật lộn với sóng nước. Trong danh sách những liệt sĩ của đơn vị đặc công thuỷ có Nguyễn Thị Thuỷ hy sinh khi đánh cầu Chệt Sậy; Lê Thị Hồng hy sinh ở Phước Hiệp. Các cô gái ngã xuống vì sự nghiệp giải phóng dân tộc ở tuổi đôi mươi đầy mộng đẹp.

Trận đầu ra quân (ngày 20 – 8 – 1964) tiểu đoàn 516 dùng chiến thuật “công đồn, đả viện”, tổ chức đánh diệt đồn Phú Túc (Châu Thành), phục kích trên Lộ Thơ đánh tiêu diệt tiểu đoàn biệt động quân số 41 mang tên “Cọp Đen”. Trận này địch chết và bị thương 500 tên (trong đó có Ban chỉ huy tiểu đoàn, 4 cố vấn Mỹ), bắt sống 52 tên, thu 225 súng các loại và nhiều trang bị quân sự.

Hoạt động của các chiến sĩ biệt động nội thành tiếp tục phát triển.

Ngày 7 – 4 – 1964, Nguyễn Văn Xê, học sinh lớp đệ tam, trường công lập Kiến Hoà dùng lựu đạn đánh vào cư xá sĩ quan, cố vấn Mỹ (Phường 3), diệt 4 tên Mỹ, trong đó có 1 thiếu tá<sup>1</sup>.

Đêm 25 – 8 – 1964, đồng chí Võ Quốc Thọ- 16 tuổi, chiến sĩ biệt động Thị xã phối hợp với Cao Văn Trích (Năm Lô Đồng) một cơ sở nội tuyến của ta chuyển 01 lựu đạn M26 vào rạp Lạc Thành. Võ Quốc Thọ đã ném quả lựu đạn này vào hàng ghế của bọn sĩ quan cố vấn quân sự Mỹ. Lựu đạn nổ đã làm chết và bị thương trên 20 tên sĩ quan nguy và 03 cố vấn Mỹ. Cả hai anh thoát khỏi vòng vây của địch. Trận đánh này được Quân khu 8 tặng Huân chương chiến công

---

<sup>1</sup> Đồng chí Xê sau này là Ủy viên Hội Liên hiệp Thanh niên nhân dân cách mạng Trung ương Cục; tham gia đội đặc công Thị xã và đã hy sinh tại phường 6 Thị xã Bến Tre.

hạng I và lời khen “Biết nắm thất lưỡng địch mà đánh”.

Ngày 15 – 10 – 1964, người thợ điện anh hùng Nguyễn Văn Trỗi, đội viên biệt động thành phố Sài Gòn, đã biến pháp trường của địch thành tòa án vạch tội bọn xâm lược Mỹ và tay sai. Tấm gương kiên cường, bất khuất của người thợ trẻ anh hùng đã nhanh chóng trở thành lẽ sống chiến đấu, tác động mạnh mẽ đến tinh thần chống Mỹ - ngụy của thanh niên cả nước nói chung, Bến Tre nói riêng.

Cuối năm 1964, sau hai đợt tấn công và nổi dậy phá ấp chiến lược, Bến Tre đã có 57 xã được giải phóng hoàn toàn, 27 xã đã dồn địch về một phía, nhiều xã chuyển lên thế tranh chấp mạnh, gần 300.000 dân thoát khỏi ách kìm kẹp.

Nhân dân đã tích cực đóng góp sức người, sức của cho cách mạng.

Hơn 8.000 thanh niên gia nhập lực lượng vũ trang. Từ năm 1961 đến cuối năm 1964, tỉnh đã đưa 6.400 thanh niên bổ sung cho bộ đội chủ lực của Khu và Miền.

Hàng trăm đoàn viên ưu tú được kết nạp vào Đảng. Công tác Đoàn trong quân đội được chú trọng, các chi đoàn trong các trung đội, đại đội được củng cố.

Thắng lợi to lớn, liên tục và rộng khắp của quân và dân miền Nam, trong đó nổi bật là kết quả của

phong trào nổi dậy của tuổi trẻ và nhân dân phá áp chiến lược, đã góp phần quyết định bẻ gãy “xương sống của chiến tranh đặc biệt”.

Cách mạng miền Nam giành thắng lợi to lớn, chiến lược chiến tranh đặc biệt của Mỹ bị phá sản. Quân nguy tuy bị đánh bại nhưng chưa tan rã. Mỹ dốc sức viện trợ, đồng thời đưa quân Mỹ trực tiếp tham chiến ở miền Nam.

Tuổi trẻ và nhân dân Bến Tre tiếp tục đối đầu với cuộc chiến tranh mới gay go và ác liệt hơn.

## ***2. Góp phần đánh bại kế hoạch bình định của địch - Tấn công nổi dậy mùa Xuân 1968. (1965 - 1968)***

Trước nguy cơ thất bại hoàn toàn của chiến lược “chiến tranh đặc biệt”, những tháng đầu năm 1965, bọn xâm lược Mỹ đã có những cố gắng to lớn để đẩy cuộc “chiến tranh đặc biệt” lên mức cao nhất, nhưng cũng chính là lúc chỗ dựa chủ yếu của cuộc chiến tranh là nguy quyền, nguy quân đang trên đà suy sụp.

Chiến thắng Bình Giã (Bà Rịa) và nhiều chiến công nối tiếp của quân dân miền Nam đã đẩy chiến lược “chiến tranh đặc biệt” tới chỗ thất bại hoàn toàn. Để cứu vãn chế độ nguy tay sai, đế quốc Mỹ đã chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”, ồ ạt đưa quân Mỹ và quân chư hầu vào trực tiếp tham chiến ở

miền Nam nước ta, đồng thời tiến hành chiến tranh phá hoại ở miền Bắc. Sự có mặt của quân viễn chinh Mỹ, hàng hoá Mỹ và các nước phương Tây tràn ngập. Những trào lưu ăn chơi trụy lạc, phóng dăng được du nhập ồ ạt, đặc biệt là phong trào hippie đã có những ảnh hưởng tai hại trong thanh niên, học sinh nhất là ở thành phố, thị xã, thị trấn.

Mục tiêu chiến lược của chúng là “tìm diệt” và “bình định” nhằm tập trung quân chủ lực và cơ quan đầu não kháng chiến, đồng thời chúng ra sức bình định nông thôn để hòng quét sạch cơ sở cách mạng của ta.

Hội nghị Ban chấp hành Trung ương Đảng lần thứ bảy (tháng 12 – 1965) đã xác định “chống Mỹ cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng của dân tộc ta từ Nam chí Bắc”. Ngày 20 – 7 – 1965, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta nêu cao tinh thần cảnh giác và ý chí chiến đấu, quyết tâm đưa cách mạng nước ta vượt qua thử thách tiến lên. Người khẳng định quyết tâm của nhân dân ta: “Đứng trước nguy cơ giặc Mỹ cướp nước, đồng bào miền Bắc và đồng bào miền Nam đoàn kết một lòng kiên quyết chiến đấu; dù phải chiến đấu 5 năm, 10 năm, 20 năm hoặc lâu hơn nữa, chúng ta cũng kiên quyết chiến đấu đến thắng lợi hoàn toàn”

Những nhiệm vụ chiến lược đặt ra trong bước ngoặt của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trở

thành động lực thúc đẩy thanh niên Việt Nam, thanh niên Bến Tre nói riêng xiết chặt hàng ngũ, nêu cao vai trò xung kích trong mọi hành động cách mạng, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến của toàn dân.

Ở Bến Tre, Mỹ ngụy coi là chiến trường chủ yếu để thực hiện “bình định” nhằm vơ vét nhân tài vật lực để cung ứng cho chiến tranh. Chúng tăng cường cố vấn Mỹ, bắt lính, đôn quân phát triển ngụy quân, củng cố ngụy quyền.

Mức độ đánh phá bằng bom, pháo, kể cả bom Napal, chất độc hóa học, tăng lên cả về qui mô và cường độ. Bom đạn Mỹ đã gây ra nhiều vụ thảm sát đối với nhân dân Bến Tre.

Ở miền Nam, từ ngày 17 đến ngày 26 – 3 – 1965 Đại hội Đoàn thanh niên Nhân dân cách mạng Việt Nam lần thứ nhất tổ chức tại vùng căn cứ kháng chiến tỉnh Tây Ninh. Đại hội đã kiểm điểm công tác xây dựng Đoàn và phong trào thanh niên từ sau ngày ký kết Hiệp định Giơnevơ năm 1954 và đề ra phương hướng nhiệm vụ công tác Đoàn và phong trào thanh niên miền Nam giai đoạn tới.

Đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Ủy viên Bộ Chính trị Ban chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) đã trực tiếp tham dự và chỉ đạo hội nghị. Đồng chí đã đề ra

cho thanh niên miền Nam 5 nhiệm vụ trong giai đoạn cách mạng mới. Đại hội đã khẳng định nhiệm vụ trọng tâm của Đoàn thanh niên Nhân dân cách mạng trong giai đoạn trước mắt là: “Đánh giặc, sản xuất, xây dựng đời sống mới ở vùng giải phóng, đoàn kết và tổ chức, tập hợp lực lượng thanh niên học tập, rèn luyện, phấn đấu trở thành lực lượng hậu bị của Đảng” và quyết định phát động sâu rộng trong đoàn viên thanh niên trên toàn Miền phong trào “Năm xung phong”

- Xung phong tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch.
- Xung phong tòng quân và tham gia du kích chiến đấu.
- Xung phong đi dân công và thanh niên phong xung phục vụ tiền tuyến.
- Xung phong đấu tranh chính trị và chống bắt lính.
- Xung phong sản xuất nông nghiệp trong nông hội

Khắp Bến Tre và cả miền Nam, phong trào “năm xung phong” trở thành tiếng gọi cứu nước, thúc giục lớp lớp thanh niên lên đường.

Về tổ chức, đầu năm 1965, đồng chí Lê Văn Quang chuyển công tác khác, Tỉnh ủy chỉ định đồng chí Đặng Quang Ngọc (Ba Hội) Bí thư huyện Thạnh

Phú kiêm Bí Thư Tỉnh Đoàn. Năm 1966, đồng chí Lê Văn Quang, Phó Bí thư Tỉnh ủy kiêm Bí Thư Tỉnh Đoàn.

Tháng 7 – 1965, Tỉnh ủy quyết định mở đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn theo chỉ thị của Trung ương Cục “Phát động nông dân vùng giải phóng đoàn kết sản xuất, kháng chiến chống Mỹ cứu nước”, tổ chức cho nông dân học “Bức thư Đảng”.

Các cấp bộ đoàn mở đợt sinh hoạt sâu rộng cho đoàn viên, phong trào “Năm xung phong”.

Sau các đợt sinh hoạt chính trị trên, trong đảng bộ, đoàn viên, thanh niên và quần chúng, phong trào toàn dân quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ đã thật sự chuyển động.

Tháng 6 – 1966, Ban Thường vụ Trung ương Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng ra Nghị quyết đẩy mạnh phong trào “Năm xung phong” lên một bước mới với khí thế “Phất cao cờ Năm xung phong, thanh niên thành đồng thừa thắng xông lên đánh bại hoàn toàn Mỹ - nguy.” Nhiệm vụ quan trọng của tuổi trẻ lúc này là cầm súng giết giặc, tham gia du kích và tòng quân. Nhiệm vụ ấy xác định cụ thể là: “phải xung phong tiêu hao, tiêu diệt nhiều hơn nữa sinh lực địch, bao gồm quân Mỹ - nguy, chư hầu và mọi phương tiện chiến tranh của chúng. Đó là nhiệm vụ



vinh quang trước nhất của thanh niên trong các lực lượng vũ trang, đồng thời đó cũng là nhiệm vụ của người thanh niên bất cứ ở đâu. Khi trên đất nước thân yêu còn một căn cứ địch, còn một bóng giặc xâm lược thì thanh niên ta còn phải phát huy sáng kiến tiêu hao, tiêu diệt chúng, từ những hình thức đơn sơ thông thường nhất cho đến những hình thức cao là trực tiếp cầm vũ khí”<sup>1</sup>.

Phong trào thanh niên tham gia du kích, gia nhập bộ đội, đi thanh niên xung phong trong tỉnh diễn ra sôi nổi.

Ở Long Mỹ, Lương Phú, Thạnh Phú Đông (Giồng Trôm) trong một đợt đã có hơn 200 thanh niên đi tòng quân. Hàng trăm thanh niên ở thị xã, thị trấn, vùng yếu tìm mọi cách trốn ra vùng giải phóng gia nhập bộ đội giải phóng.

Có nhiều hình ảnh sinh động xuất hiện trong phong trào tòng quân như cha tiễn con, vợ mới cưới tiễn chồng đi làm nhiệm vụ.

Nhiều em khai tuổi cao lên để được đi bộ đội. Đặc biệt có em thiếu niên bị tật chân bẩm sinh, để được tòng quân, em đã chạy thi với một thanh niên khác trên giồng khoai để chứng minh rằng mặc dù có

---

<sup>1</sup> Trích xã luận nội san “Năm xung phong” cơ quan Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng.

tật nhưng vẫn nhanh nhẹn, cuối cùng em đã thắng và được nhập ngũ. Anh Thanh ở ấp Tân Tập xã Minh Đức (Mỏ Cày) có một người anh đi tập kết ra Bắc, một người anh đi bộ đội, còn anh và một người cháu trai cùng tuổi ở nhà với mẹ già. Khi mẹ mất, hai chú cháu giành nhau đi bộ đội. Không ai chịu ai, cuối cùng hai chú cháu khiêng bàn thờ mẹ gửi cho người dì và hai người lên đường tòng quân.

Tại trường công lập Kiến Hoà, được sự chỉ đạo của Thị xã ủy, Thị xã Đoàn, Phạm Văn Ấn lúc ấy 18 tuổi, học sinh lớp đệ tam A<sub>3</sub>, trong giờ học Sinh vật của bà giáo sư Uyên đã đứng dậy từ ghế bạn bè, thầy cô gia nhập quân giải phóng, làm xôn xao trong học sinh và trí thức ở Thị xã. Với “Cuộc đời đẹp nhất là ở trên trận tuyến chống quân thù” và “Nước còn giặc còn đi đánh giặc”, tấm gương Phạm Văn Ấn và nhiều đoàn viên, thanh niên khác đã làm dậy lên một phong trào tòng quân sôi nổi. Sau đó, một số học sinh các trường Tân Dân, Trúc Giang cũng xếp bút nghiên đi bộ đội.

Hàng trăm học sinh các trường trung học thị xã, trường bổ túc công nông trong vùng giải phóng từ già thầy cô lên đường chiến đấu hoặc đi thanh niên xung phong, làm công tác giao liên, vận tải... phục vụ chiến đấu.

Trong 6 tháng đầu năm 1966, Bến Tre đã có 701 thanh niên tòng quân, 4.073 đoàn viên, thanh niên hăng hái luyện tập quân sự, xây dựng xã, áp chiến đấu. Xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cụ thể ở miền Nam, hội nghị lần thứ tư Ban chấp hành Trung ương Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng đã đề ra công tác trọng tâm trước mắt của Đoàn là: Tích cực bảo vệ, giành và giữ thanh niên. Kiên quyết đập tan kế hoạch bắt lính đôn quân của địch” Tỉnh đoàn xác định, giành và giữ thanh niên với địch là nhiệm vụ cấp thiết.

Ở Bến Tre các cuộc đấu tranh chống bắt lính, chống bắt tập quân sự của địch diễn ra sôi nổi, với nhiều hình thức phong phú.

Ở Hương Mỹ (Mỏ Cày), một xã bị địch kìm kẹp nặng nề, thanh niên trong xã đã họp lại uống máu ăn thề trước bàn thờ Tổ quốc quyết đấu tranh không để cho địch bắt lính.

Khi địch đem binh lính càn quét, bắt thanh niên, một mặt anh em tránh né, một mặt đấu tranh trực diện với địch.

Chúng dùng bạo lực bắt thanh niên lên xe chở đi, nhân dân cùng thanh niên nam nữ giành giật trở lại, 8 chị phụ nữ nằm cản đầu xe, nhân dân kéo xe đứng lại, mặt khác thanh niên bị bắt kiên quyết đấu tranh, địch phải thả số thanh niên này. Hôm sau, địch đưa máy bay trực thăng đến bắt thanh niên lên máy bay,

chị em nữ thanh ào đến kéo thanh niên xuống, buộc chúng phải thả số thanh niên này.

Trong một cuộc càn quét, địch bắt 123 thanh niên Bến Tre chở về Thủ Đức, dọc đường lợi dụng địch sơ hở, 58 thanh niên nhảy xe trốn thoát, số còn lại 8 ngày sau cũng lần lượt trốn về.

Để chống địch bắt thanh niên đi lính, cấp bộ Đoàn ở cơ sở đặc biệt chú trọng công tác vận động thanh niên đi tòng quân, đồng thời đẩy mạnh công tác binh vận làm tan rã lực lượng phòng vệ dân sự.

\*

\* \*

Trong chiến tranh, tòng quân, đi thanh niên xung phong là trách nhiệm, đồng thời cũng là vinh dự, tự hào của mỗi người thanh niên.

Tháng 3 – 1965, Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên lao động Việt Nam phát động trong đoàn viên, thanh niên phong trào tình nguyện gia nhập Đội Thanh niên xung phong chống Mỹ cứu nước.

Căn cứ Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng lần thứ nhất, Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam được thành lập theo 3 hình thức: Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam tập trung dài hạn, làm nhiệm vụ phục vụ chiến

trường, sát cánh cùng các đơn vị quân giải phóng, tải thương, vận chuyển hàng chiến lược, vũ khí, làm cầu đường.

Hình thức thứ hai, thanh niên xung phong giải phóng miền Nam tập trung có thời hạn, do các tỉnh các khu đoàn tổ chức và chỉ đạo.

Hình thức thứ ba, thanh niên xung phong giải phóng miền Nam ở cơ sở (xã, ấp) được tổ chức rộng rãi ở các tỉnh. Dưới sự chỉ đạo của Trung ương Đoàn, các tỉnh Đoàn song song với đưa quân, còn đưa lực lượng thanh niên xung phong phục vụ chiến đấu và chiến đấu.

Ở Bến Tre, Tỉnh Đoàn đã phát động phong trào đoàn viên, thanh niên tình nguyện gia nhập Thanh niên xung phong. Ai cũng hiểu rõ đi Thanh niên xung phong là phải chấp nhận gian khổ, hy sinh nhưng vốn khát khao được cống hiến, tuổi trẻ Bến Tre sẵn sàng chấp nhận thử thách. Chỉ hơn 20 ngày phát động đã có 148 nam nữ thanh niên tình nguyện vào tổ chức Thanh niên xung phong, trong đó có hai phần ba là nữ. Tất cả được tập trung về Tỉnh Đoàn thành lập Đội Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam tập trung đầu tiên của tỉnh vào ngày 20 - 12 - 1965. Đội được đặt phiên hiệu "Đội 2012" mang tên người anh hùng liệt sĩ Nguyễn Văn Tư để mọi cán bộ, đội viên luôn noi gương.

Lễ tuyên thệ ký tên vào cờ truyền thống và lễ xuất quân được tổ chức trọng thể trong vùng giải phóng (ấp Giồng Lớn, xã Nhuận Phú Tân, huyện Mỹ Xuyên) có đại diện Tỉnh ủy, Mặt trận dân tộc giải phóng, các đoàn thể và hàng trăm đồng bào đến dự. Các đồng chí Sáu Hữu, Ba Tiến Dũng, Xuân Lộc, nữ đồng chí Ba Thanh được Thường vụ Tỉnh Đoàn giao nhiệm vụ phụ trách Đội.

Từ già quê hương, gia đình, bạn bè với tuổi 18, đôi mươi, có những đội viên còn rất trẻ 15 – 16 tuổi chưa từng xa nhà như Hồng Thu, Minh Huệ, Bé Liên, Cương Quyết... tình nguyện cùng các anh các chị đi theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc.

Đội 2012 Nguyễn Văn Tư được lệnh về nhận công tác ở Tổng đội, công tác trên chiến trường rộng lớn từ miền Đông Nam Bộ đến cực Nam Trung Bộ; từ vùng ven Sài Gòn đến biên giới Nam Lào và chiến trường Campuchia, đã góp phần quan trọng xây dựng Liên đội 9 lá cờ đầu của toàn lực lượng thanh niên xung phong giải phóng miền Nam.

Với truyền thống “Nhận nhiệm vụ là hoàn thành xuất sắc, liên tục phục vụ - liên tục lập công”. Với khẩu hiệu hành động “Không tiền tuyến – Không hậu phương – Đâu Đảng cần, đó là tiền tuyến”, Đội 2012 đã được Ban chỉ huy Sư đoàn 9 tặng 14 chữ vàng “Đoàn kết – Khiêm tốn - Phục vụ chí tình - Sống anh

dũng - Chết vinh quang”. Hàng chục đội viên của Đội đã đạt danh hiệu dũng sĩ diệt Mỹ, diệt ngụy, kiện tướng thô tải, chiến sĩ thi đua 3 đến 5 năm liền. Tiếp sau Đội 2012, tuổi trẻ Bến Tre tiếp tục bổ sung cho lực lượng Thanh niên xung phong giải phóng miền Nam 300 cán bộ, đội viên và được phân công bố trí trong nhiều đơn vị của Tổng đội, Liên đội phục vụ cho các sư đoàn chủ lực: Sư đoàn 9; Sư đoàn 5; Sư đoàn 7 và các Đoàn hậu cần của Quân giải phóng (Đoàn 81, 82, 83, 84, 85 và Đoàn 70,...).

Tổ chức Thanh niên xung phong cơ sở có thời hạn (03 tháng, 06 tháng) là hình thức tổ chức rộng rãi, đều khắp, lực lượng luôn bám sát kịp thời phục vụ tại chỗ. Ngoài nhiệm vụ tải đạn, chuyển thương binh lực lượng này còn làm nòng cốt sản xuất, bảo vệ sản xuất, chống địch bắt lính và là nguồn bổ sung cho lực lượng du kích, bộ đội địa phương.

Bến Tre là 01 tỉnh có phong trào Thanh niên xung phong cơ sở mạnh với 10.815 đội viên. Tiếp theo Đội Thanh niên xung phong Nguyễn Văn Tư, Tỉnh Đoàn thành lập tiếp Đội Thanh niên 3 xung phong không thời hạn phục vụ cho chiến trường tỉnh và Khu VIII.

Trung đội nữ thanh niên xung phong đầu tiên chính thức được thành lập vào tháng 11 - 1966 tại xã An Thới, huyện Mỏ Cày, chỉ trong thời gian ngắn sau

đó đã phát triển thành một đại đội, rồi được nhân lên thành một tiểu đoàn gồm 3 đại đội ở thời điểm cao nhất. Các cấp chỉ huy từ tiểu đội đến tiểu đoàn đều là nữ. Ban chỉ huy tiểu đoàn có biệt danh là “Ba Hồng”: tiểu đoàn trưởng là Hồng Liên, tiểu đoàn phó là Hồng Phấn, chính trị viên là Hồng Tiến.

Về tổ chức chỉ huy cũng như sinh hoạt của đơn vị và cá nhân theo chế độ bộ đội thời chiến. Họ xông pha lửa đạn, băng đồng, vượt sông, lội rạch với đôi vai nặng trĩu nhiệm vụ của trên giao: đảm bảo việc cung cấp vũ khí, đạn dược, thuốc men trên hành lang đông – tây xuyên qua tỉnh, vừa gánh vác nhiệm vụ tiếp tế lương thực, phối hợp với các đơn vị bộ đội thu gom chiến lợi phẩm, vận chuyển thương binh, chôn cất tử sĩ. Ngoài ra, lực lượng thanh niên xung phong cơ sở không những là nguồn bổ sung dồi dào cho lực lượng Thanh niên xung phong tập trung và bộ đội du kích mà còn trực tiếp chiến đấu trong những tình huống nhất định. Riêng năm 1966, tại Bến Tre có 1.715 đội viên Thanh niên xung phong gia nhập quân đội, 1.520 đội viên vào du kích xã, ấp.

Dấu chân của họ đã in đậm trên khắp nẻo đường kháng chiến từ Đồng Tháp đến Tây Ninh, từ miền Đông đến miền Tây Nam bộ v...v... Trong hai năm 1965 – 1966, trên toàn tỉnh đã có 10.215 thanh niên tham gia thanh niên xung phong Miền, Quân khu, tỉnh



- và tại xã, ấp. Một số xã, đội viên Thanh niên xung phong chiếm 60% tổng số đoàn viên, thanh niên tại địa phương.

Nhiều anh chị em trên đường làm nhiệm vụ đã ngã xuống vì bom đạn địch, vì bệnh tật, gửi xương cốt ở nơi rừng núi xa xôi. Họ vẫn còn sống mãi với non sông đất nước và sẽ còn ghi lại những dấu ấn không thể nào quên đối với các thế hệ thanh niên hôm nay và mai sau. Tòng quân, đi thanh niên xung phong là những biểu hiện sinh động khí thế và tinh thần “Năm xung phong” của đoàn viên thanh niên Bến Tre.

Trong cuộc chiến đấu ác liệt, gian khổ, phong trào “xung phong tiêu diệt thật nhiều sinh lực địch” của thanh niên trong lực lượng vũ trang ngày càng phát triển với những khẩu hiệu đầy khí thế tiến công: “tìm Mỹ mà đánh, lùng ngụy mà diệt”, “trút căm thù lên nòng súng”, bắt chấp vũ khí hiện đại của địch, quân dân Bến Tre “nắm thắt lưng địch mà đánh”, “đạp lên đầu thù mà diệt”.

Phong trào thi đua trở thành “dũng sĩ diệt Mỹ” và “đơn vị anh hùng diệt Mỹ” sôi nổi, sáng ngời chủ nghĩa anh hùng cách mạng.

Kỷ niệm lần thứ 35, ngày thành lập Đoàn Thanh niên cộng sản (26 – 3 – 1931 đến 26 – 3 – 1966) và ngày truyền thống học sinh, sinh viên 9 – 1, Tỉnh Đoàn Bến Tre đã tổ chức học tập cho trên 10.000 lượt

đoàn viên và 150.000 nam nữ thanh niên. Tài liệu học tập gồm:

- Kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược
- Giáo dục truyền thống cho thanh niên nhân ngày 26-3 và ngày 9-1.
- Huấn thị của Chủ tịch Hồ Chí Minh nhân ngày thành lập Đoàn.
- Các gương anh hùng, chiến sĩ, dũng sĩ diệt Mỹ, dũng sĩ quyết thắng.
- Nội dung và ý nghĩa của phong trào “Năm xung phong”
- Thời sự quốc tế và trong nước.

Mục đích của các đợt học tập nhằm làm cho mỗi đoàn viên, thanh niên hiểu rõ đường lối chính sách của Đảng, nâng cao nhận thức tư tưởng, hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của công việc mình làm, biết phương hướng cụ thể để hành động. Đối với thiếu nhi, các cấp bộ Đoàn học tập cho các em:

- 5 điều Bác Hồ dạy
- Gương thiếu nhi có thành tích giết giặc. Toàn tỉnh có 81.015 lượt em tham gia.

Năm 1966 mặc dù địch tăng cường bình định, ném bom, bắn pháo, rải chất độc hóa học, nhưng tuổi trẻ “Năm xung phong” trong các vùng giải phóng Bến

Tre đã kiên cường bám trụ sản xuất, chiến đấu.

Từ tháng 4 đến tháng 7 – 1966, địch tập trung lực lượng gồm 2 tiểu đoàn thuộc trung đoàn 10 (sư đoàn 7); 8 đại đội bảo an, 12 đoàn bình định, 1 chi đoàn xe M113 do tỉnh trưởng Kiến Hòa, trung đoàn trưởng trung đoàn 10 trực tiếp chỉ huy, tiến hành “bình định kiểu mẫu” Ba Tri.

Thanh niên và nhân dân Ba Tri, phối hợp chặt chẽ giữa đấu tranh chính trị với đấu tranh vũ trang đã giam chân địch tại đây một thời gian khá dài. “Bình định kiểu mẫu” ở Ba Tri bị chững lại.

Đông Xuân 1966 – 1967, ta mở chiến dịch Bình Đại – Ba Tri, hướng tấn công chủ yếu là Bình Đại, lấy Châu Hưng làm điểm. Hơn 100 chiếc xuồng do dân huy động chở bộ đội vượt sông Ba Lai, hơn 300 dân công phục vụ chiến đấu.

Chỉ trong 4 ngày đêm, tiểu đoàn chủ lực 261 của khu và tiểu đoàn 516 của tỉnh đã tiêu diệt và làm bị thương 300 tên địch, thu 50 súng, bắn rơi một máy bay; Quân dân Bình Đại bức rút bức hàng 11 đồn bót, giải phóng hoàn toàn 4 xã.

Kế hoạch “bình định” của Mỹ - ngụy bị bẻ gãy trước sức mạnh kiên cường của quân và dân Bến Tre, trong đó tuổi trẻ đã đóng góp một phần công sức đáng kể.

Trên mặt trận sản xuất, đoàn viên, thanh niên nữ hăng hái tăng gia sản xuất, nuôi quân đánh giặc.

Năm 1966, diện tích lúa 2 vụ là 7.878 héc ta, tăng hơn năm 1965: 3.170 héc ta.

Ngoài ra thanh niên nam nữ còn tham gia các công tác cách mạng ở địa phương: vót chông, rào làng, xây xã, ấp chiến đấu.

Tại Thị xã, dưới sự lãnh đạo của Ban thanh niên học sinh, nhiều đoàn viên được tổ chức vào các lực lượng vũ trang Thị xã. Năm 1966, đội biệt động Thị xã được hình thành và phát triển, đã tổ chức nhiều trận đánh sâu, đánh hiểm vào các cơ quan đầu não, căn cứ quân sự của địch.

Đầu năm 1967, Mỹ mở cuộc càn quét lớn. Sau 4 ngày mở cuộc càn “Cửu Long I” để thăm dò, từ ngày 6 đến 15 – 1 – 1967, địch huy động một lực lượng lớn gồm một lữ đoàn thủy quân lục chiến, một tiểu đoàn lính Nam Triều Tiên, 57 tàu thuyền chiến đấu của Hạm đội 7; 152 máy bay, 1 chi đoàn xe M113, hàng trăm pháo các cỡ mở cuộc càn “Sóng Thần 5” (Deshow5), đánh vào Thạnh Phong, Giao Thạnh nhằm triệt phá kho tàng, bến bãi, đầu cầu tiếp nhận hàng chiến lược.

Một lần nữa, tuổi trẻ, cùng quân và dân Thạnh Phong, Giao Thạnh thể hiện phẩm chất anh hùng, ý chí tiến công tiêu diệt địch.

Ta đã loại khỏi vòng chiến đấu 265 tên địch (trong đó có 178 tên Mỹ và quân chư hầu, 1 đại tá ngụy), bắn cháy 3 tàu, bắn rơi, bắn hỏng 14 máy bay, thu 100 súng, nhiều đạn dược và phương tiện chiến tranh.

Hàng chục chiến sĩ được tặng danh hiệu “Dũng sĩ diệt Mỹ”. Đặc biệt một phân đội trinh sát của Bến A101, gồm 20 chiến sĩ trẻ do đồng chí Nguyễn Văn Toàn chỉ huy, đã anh dũng chặn đánh 1 tiểu đoàn quân Mỹ, suốt một ngày, làm chúng không thể tiến quân từ Giồng Dài lên Cồn Diệp được, còn bị tổn thất với 30 tên chết và bị thương, trong đó có một trung úy.

Tại xã Giao Thạnh, tổ chiến đấu của công trường sản xuất vũ khí huyện đã mưu trí chôn một trái bom lép, sửa lại đầu nổ, tìm cách dụ địch lọt vào trận địa. Trái nổ đã làm 70 tên chết và bị thương. Tổ chiến đấu của công trường đã được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Chiến công hạng Ba.

Đầu năm 1967, quân Mỹ vào tham chiến trên chiến trường Bến Tre. Chúng chọn nơi đây làm thí điểm áp dụng chiến thuật “Hạm đội nhỏ trên sông”, rút kinh nghiệm để đối phó với chiến tranh du kích ở đồng bằng sông Cửu Long. Chúng đưa lữ đoàn xung kích 117, cùng hàng trăm tàu lớn, nhỏ, tàu cơ xưởng sửa chữa án ngữ trên các cửa sông, xuống chiến đấu

luồn vào kênh rạch, đánh phá vùng nông thôn và các đầu cầu hành lang.

Cũng tại chiến trường sông nước này, chiến thuật “Hạm đội nhỏ trên sông” của Mỹ bị thất bại thảm hại bởi các chiến sĩ nam, nữ sẵn tàu trẻ tuổi. Hàng trăm tàu, xuồng bị bắn cháy, bắn chìm.

Sông Giồng Trôm, được mệnh danh là “Bạch Đằng Giang của thời đại”.

Nổi bật là đêm 23 – 11 – 1967, tổ đặc công nước gồm 3 đoàn viên do Phan Bình Trung (Hoàng Lam) chỉ huy, đã tập kích tàu Hải quân 833, cơ xưởng sửa chữa lưu động của Mỹ tại vàm Bến Tre. Tàu 833 bị nhận chìm, kéo theo toàn bộ trang thiết bị, máy móc, kho nhiên liệu, các tàu đang sửa chữa, 12 khẩu pháo và hàng trăm sĩ quan, chuyên viên kỹ thuật Mỹ, Úc, Tân Tây Lan. Tổ đặc công nước được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam tặng thưởng Huân chương Quân công giải phóng hạng II.

Ngày 29 – 12 – 1967, các chiến sĩ đặc công nước lại lập thêm một chiến công mới - tập kích căn cứ nổi dậu tại vàm Thủ Cửu – xã Phước Long - Huyện Giồng Trôm, nhận chìm hàng chục tàu chiến lớn, nhỏ, trong đó có tàu Hải quân 821, phá hủy 22 khẩu pháo, 6 xe M113. Đây là những chiến công xuất sắc, vang dội cả nước.

Trên mặt trận giao bưu vận, trải qua thử thách chiến đấu, đoàn viên, thanh niên của ngành đã nêu nhiều tấm gương sáng về lòng dũng cảm, hy sinh quên mình bảo vệ lợi ích của nhân dân, của đất nước. Tại đại hội thi đua toàn ngành tháng 6 - 1967, nhiều cán bộ, chiến sĩ trong ngành được báo cáo điển hình và biểu dương tại đại hội.

Tổ vận chuyển bằng xuồng máy của trung đội vận tải B15 gồm có các đồng chí Ba Hùng, Hai Phong, Nguyễn Lâm, Ba Tiến, Tùng, Minh,... trên đường chuyển hàng chiến lược qua sông Cửu Long bị tàu Mỹ chặn đánh, cả đơn vị bình tĩnh bắn trả tàu địch và sử dụng tối đa tốc lực lái xuồng tránh hoả lực của địch, luôn vào rạch nhỏ đến bến an toàn, bảo vệ được 7 tấn vũ khí và bắn chết 1 tên Mỹ.

Đồng chí Huỳnh Văn Kiếm, một đoàn viên thanh niên - chiến sĩ giao bưu huyện Ba Tri chạy thư hỏa tốc bị địch phát hiện. Biết không thể chạy thoát nên đã nhai nát và nuốt bức thư mật không để lọt vào tay địch. Địch bắt anh tra tấn dã man cho đến chết.

Đồng chí Lê Tài, chiến sĩ giao bưu huyện Mỏ Cày, chạy thư hỏa tốc cho huyện ủy về căn cứ ở xã Thành An, khi qua đường liên tỉnh 6A, đoạn Tân Thành Bình gặp địch đang hành quân, anh tìm cách luôn vào ống cống dưới lộ vượt khỏi đội hình hành quân của địch đến nơi đúng thời gian quy định.

Đồng chí Mười Linh ở trạm đầu cầu sông Hàm Luông trong một chuyến đưa khách qua sông bằng xuồng máy, bị máy bay trinh sát L19 của địch phát hiện bắn hai trái rốc két, xuồng trúng đạn gãy tay lái lênh đênh giữa dòng sông. Trong tình huống nguy cấp, anh bình tĩnh nằm sát xuống mạn xuồng dùng cùi tay thay cho tay lái, điều khiển con xuồng tránh đạn rốc két tiếp theo của địch, rồi nhấn ga rẽ vào rạch nhỏ lên bến an toàn, bảo vệ 2 đồng chí trong Tỉnh ủy. Đồng chí giao liên Đặng Thị Hạnh đưa khách qua lộ 6A, trên lộ địch đã gài mìn, chị đã đi trước gỡ mìn rồi đưa khách qua lộ an toàn.

Tại Đại hội, ngành giao bưu vận tỉnh Bến Tre vinh dự được nhận Huân chương giải phóng hạng Nhất vì có nhiều thành tích vận tải hàng chiến lược trong mấy năm qua.

Cho đến trước mùa xuân 1968, tuổi trẻ quân và dân Bến Tre đã loại khỏi vòng chiến đấu 71.628 tên Mỹ - ngụy, thu 3.989 súng các loại, phá hủy 232 xe quân sự, bắn chìm, cháy 130 tàu chiến, bắn rơi 111 máy bay. Trong chiến đấu đã xuất hiện hàng trăm “dũng sĩ diệt Mỹ”, “dũng sĩ diệt cơ giới”.

Về đấu tranh chính trị đã có 41.742.291 lượt người tham gia, vận động 21.420 binh sĩ rã ngũ.



Cuối năm 1967, đầu năm 1968 trên cơ sở diễn biến cơ bản của tình hình: ta đang ở thế thắng, thế chủ động, địch đang ở thế bị động, khó khăn, cách mạng miền Nam đang đứng trước thời cơ và triển vọng mới, Trung ương Đảng chủ trương mở cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa vào dịp tết Mậu Thân 1968 nhằm giáng một đòn quyết định vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ.

Nắm vững chủ trương chiến lược của Đảng, tháng 11-1967, Thường vụ Ban chấp hành Trung ương Đoàn thanh niên cách mạng đã họp và quyết định động viên thanh niên thừa thắng xúc tới cùng quân và dân toàn Miền tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Trong thư của Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh gửi thanh niên miền Nam (tháng 1-1968) có đoạn viết: “thời cơ hiện nay đang mở ra cho mỗi thanh niên, mỗi cán bộ, mỗi đoàn viên ánh sáng huy hoàng, soi đường cho chúng ta xông lên lập công lớn. Giặc Mỹ và tay sai đang choáng váng, chúng ta hãy bồi cho chúng những đòn chí mạng. Chúng ta phải nỗ lực phi thường, làm việc không tiếc sức, quyết không chút ngại khó khăn gian khổ, sẵn sàng hi sinh cho sự nghiệp cao cả giải phóng dân tộc. Mỗi cán bộ, đoàn viên và thanh niên trong giờ phút thiêng liêng này phải đứng ở hàng đầu trong mặt trận chống Mỹ cứu nước<sup>1</sup>”.

---

<sup>1</sup> Trích xã luận nội san “Năm xung phong” cơ quan Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng.

Bức thư của Trung ương Đoàn đã được Tỉnh đoàn tổ chức học tập cho toàn đoàn viên và thanh niên. Công tác chuẩn bị cho cuộc tổng tấn công nổi dậy được Tỉnh ủy chỉ đạo tiến hành khẩn trương.

Được các cấp bộ đoàn phát động, khắp nơi trong tỉnh đã dấy lên phong trào tòng quân sôi nổi. Số tân binh của tỉnh chiếm 1/3 tân binh của Khu VIII (gần 7.000 thanh niên). Bến Tre đã thành lập 4 tiểu đoàn bộ binh, 1 tiểu đoàn đặc công, công binh, các đại đội săn tàu, đại đội 12 ly 8, ĐKZ 75, cối 82 ly, thông tin, trinh sát và 7 tiểu đoàn dân quân.

Đoàn thanh niên nhân dân cách mạng các cấp huy động đoàn viên, thanh niên nam nữ, tổ chức thành trung đội, đại đội, tiểu đoàn thanh niên xung phong có ban chỉ huy từng cấp do cán bộ Đoàn đảm trách. Cũng thời gian này đội thanh niên xung phong Nguyễn Văn Tư II ra đời phục vụ đợt tổng tấn công. Tiểu đoàn 516 nhận một đại đội nữ thanh niên xung phong, sau đó nhận thêm một tiểu đoàn tải đạn, tải thương, đi cùng đơn vị phục vụ chiến đấu.

Tỉnh ủy huy động hàng chục ngàn quần chúng, phần đông là ở lứa tuổi thanh niên, trung niên đi dân công hỏa tuyến biên chế thành 10 tiểu đoàn phục vụ ở các mặt trận. Lực lượng này, sau cuộc tổng tấn công mùa xuân 1968, đa số thanh niên đã tình nguyện nhập ngũ.

Hàng trăm thanh niên xung phong và dân công hỏa tuyến của tỉnh cùng tiểu đoàn vận tải 16 của trên tập trung mọi phương tiện chuyển vũ khí từ biên giới Campuchia và các kho vũ khí ở Thanh Phú tới các địa điểm quy định, phục vụ cho các mặt trận Mỹ Tho, Bến Tre và một số chiến trường của quân khu VIII.

Riêng xã Thanh Phong (Thanh Phú) huy động 2.000 lượt dân công và 400 ghe, xuống.

Tại Thị xã, trước đó thị xã ủy chỉ đạo điều một số học sinh ở vùng giải phóng ra học ở Thị xã để cơ sở Đoàn tiếp cận và xây dựng cơ sở trong các trường học, đồng thời chuẩn bị hai bộ phận đoàn học sinh và đoàn thanh niên.

Bộ phận Đoàn học sinh có các đồng chí: Nguyễn Đức, Sáu Văn, Nguyễn Hữu Ngọc, Đặng Thị Mai Phương,... lãnh đạo.

Bộ phận Đoàn Thanh niên có các đồng chí: Phi Hùng, Đặng Thị Thủ, Dân Quyền, Sáu Hoàng,... lãnh đạo.

Các bộ phận này có nhiệm vụ vận động học sinh phối hợp với du kích ngoại ô dẫn đường bộ đội tấn công thị xã, tổ chức diệt ác ôn, giành quyền làm chủ.

Thầy và trò các trường trung học, bỏ túc công nông vùng giải phóng đã tập hợp, biên chế thành một tiểu đoàn làm công tác tuyên truyền. Các huyện Châu

Thành, Ba Tri, Bình Đại, Thạnh Phú, Chợ Lách, mỗi huyện có một đại đội bộ binh và một tiểu đoàn dân quân du kích. Riêng Mỏ Cày có hai tiểu đoàn dân quân, một đại đội liên quân du kích. Ở thị xã có một đại đội bộ binh và một trung đội biệt động. Trước khi nổ ra cuộc tấn công, Bến Tre đưa về Khu một tiểu đoàn và về Miền một tiểu đoàn bộ binh.

Đúng 2 giờ 30 phút ngày 31-1-1968 (tức mùng 2 tết Mậu Thân) quân và dân Bến Tre đồng loạt tấn công vào thị xã, đánh chiếm các cứ điểm quân sự, hành chính của địch.

Phối hợp với các cánh quân tấn công vào thị xã, đoàn viên, thanh niên trong các đội du kích của các địa phương cùng nhân dân nổi dậy phá kềm kẹp, lùng bắt ác ôn, diệt đồn bót. Lực lượng biệt động, tự vệ mật, an ninh mật ở các khu nội ô đã sẵn sàng chờ lệnh hướng dẫn các mũi tiến công của ta đánh vào trung tâm thị xã.

Trong chiến đấu, nhiều đoàn viên thanh niên đã chiến đấu dũng cảm, lập công xuất sắc.

Trung đội đặc công nước do đoàn viên Phan Bình Trung (Hoàng Lam) chỉ huy chịu trách nhiệm mở đường, vượt sông đánh chiếm trại Đình Tiên Hoàng (bãi quân xa) diệt 6 xe nôi đồng và bám giữ đầu cầu tạo điều kiện cho tiểu đoàn 516 vượt sông. Tiểu đoàn

2 từ Bình Phú tiến xuống có nhiệm vụ hợp đồng với tiểu đoàn 516. Tổ chiến sĩ biệt động dẫn đường đã hi sinh, tiểu đoàn 2 mất phương hướng. Địch phản kích ác liệt, trung đội đặc công độc lập tác chiến đã hi sinh gần hết trong đó có Hoàng Lam, chỉ có một đồng chí sống sót.

Tháng 12-1994, Hoàng Lam được Nhà nước truy tặng danh hiệu anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân.

Đội phẫu thuật 1 của tỉnh hoạt động cấp cứu, chuyển thương trong nội ô rất dũng cảm. 17 cán bộ, nhân viên, đội phẫu trẻ tuổi do y sĩ Nguyễn Thế Đoàn phụ trách đã xông pha dưới làn đạn địch, vừa cấp cứu, vừa tổ chức đưa ra khỏi mặt trận 82 thương binh an toàn. Thương binh chuyển từ vành đai thị xã đến bệnh xá dã chiến phải vượt qua sông Bến Tre. Bằng phương pháp căng dây luộc để kéo rổ rẻ (ròng rọc) hai bên bờ sông, dùng xuống nhỏ lồng vào dây buộc đưa thương binh qua sông an toàn. Đợt tấn công vào thị xã Bến Tre lần thứ hai (cao điểm hai) đội phẫu thuật 1 tiếp tục vào nội ô phục vụ bộ đội. Trong trận đánh phản kích của Mỹ, đội hi sinh 7 người và bị thương 6 người nhưng còn 36 thương binh chưa được chuyển ra ngoài, toàn đội đã quyết tâm bám trụ vừa chiến đấu, vừa luồn lách đưa toàn bộ thương binh, tử sĩ ra khỏi mặt trận.

Trong các đợt phục vụ tổng tiến công năm 1968, đội phẫu thuật 1 Bến Tre đã cứu chữa hơn 1.000

thương binh, trong đó có hơn 400 thương binh vừa và nặng, trực tiếp chiến đấu tiêu diệt 45 tên địch, bắn cháy 6 máy bay lên thẳng. Riêng đồng chí Nguyễn Thế Đoàn bắn rơi 1 máy bay lên thẳng và diệt 10 tên địch. Với những thành tích đặc biệt, đội phẫu thuật 1 Bến Tre, y sĩ Nguyễn Thế Đoàn và y sĩ Văn Lộc Sạnh đã được Chính phủ cách mạng lâm thời cộng hòa miền Nam Việt Nam tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân<sup>1</sup>.

Nhiều em thiếu nhi tuổi nhỏ nhưng chí lớn đã sát cánh chiến đấu cùng các đơn vị bộ đội và lập được nhiều chiến công. Em Đạt 16 tuổi dẫn đường cho mũi quân đánh vào hậu cứ trung đoàn 10, em đã hoàn thành nhiệm vụ và hi sinh tại vòng rào của cứ điểm.

Nhiều tổ nữ học sinh làm công tác phóng thanh, loan tin chiến thắng, dán, rải cương lĩnh Mặt trận trên đường phố.

Cũng trong đợt tổng tấn công nổi dậy, trong một trận địch biệt kích vào căn cứ ở Ba Tri, cách bệnh xá 100 mét, trong khi bệnh xá có hơn 50 thương binh đang điều trị. Y tá Lê Văn Thấm một đoàn viên đã anh dũng chiến đấu chống địch, khi đã hết đạn anh đã ném cây súng xuống rạch. Địch tràn lên bắn anh gãy

---

<sup>1</sup> - Đội phẫu thuật 1 tuyên dương ngày 5-9-1973

- Nguyễn Thế Đoàn tuyên dương ngày 10-2-1970.

- Văn Lộc Sạnh tuyên dương ngày 6-11-1970

xương đùi. Chúng tra tấn dã man, nhưng anh vẫn giữ trọn khí tiết bảo vệ an toàn bệnh xá và 50 thương binh. Địch bắn chết anh, rồi treo xác lên cây bần, mổ bụng lấy gan xào ăn. Lê Văn Thấm hi sinh đã để lại tấm gương sáng của một đoàn viên và nhân viên ngành y tế tỉnh nhà.

Nhà thơ Lê Anh Xuân (Ca Lê Hiến) là con của giáo sư Ca Văn Thỉnh quê ở xã Tân Thành Bình (Mỏ Cày), 12 tuổi Lê Anh Xuân đi theo kháng chiến, năm 1954 anh theo gia đình tập kết ra Bắc học tập, sau đó là cán bộ giảng dạy khoa Sử trường đại học tổng hợp Hà Nội.

Năm 1963, được Nhà nước cử đi nghiên cứu sinh ở nước ngoài, nhưng Lê Anh Xuân đã từ chối, chọn con đường trở về quê hương chiến đấu.

Anh ước ao:

*“Được làm cây chông tre*

*Lúc nào cũng nhọn sắc*

*Đâm vào quân giặc”*

Ngày 21-5-1968, Lê Anh Xuân đã hi sinh ở ấp Phước Quảng, xã Phước Lợi, huyện Cần Đức, tỉnh Long An. Năm ấy anh vừa tròn 28 tuổi.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên được các cấp bộ đoàn tiến hành thường xuyên. Phong trào Đoàn ở Thị xã và các huyện được đẩy

mạnh. Tháng 8- 1968, chính quyền Thiệu tổ chức bầu cử Quốc hội, có 8 ứng cử viên ở đơn vị Kiến Hoà, trong số này có cơ sở trí vận của ta là Huỳnh Ngọc Diêu, giáo viên dạy cấp II trường công lập Kiến Hoà. Tỉnh ủy và Thị xã ủy chỉ đạo cho các cho đoàn thanh niên ở thị xã vận động bí mật hoặc công khai để dồn phiếu cho Huỳnh Ngọc Diêu. Kết quả ông đã đắc cử Nghị sĩ hạ viện ngay.

Để tăng cường công tác vận động thanh niên, ngày 25 tháng 9 năm 1968, Ban Bí Thư Trung ương Đảng đã ra Nghị quyết số 181-NQ/TW về công tác thanh niên, về những nhiệm vụ cụ thể, Nghị quyết nhấn mạnh phải “Tăng cường giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên, nhằm rèn luyện, bồi dưỡng và đào tạo thế hệ thanh niên mới”; đồng thời “phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và Nhà nước”.... “hết sức quan tâm đến quyền lợi của thanh niên, phát huy vai trò làm chủ tập thể của thanh niên”, “ra sức củng cố, xây dựng Đoàn thanh niên vững mạnh và phát huy vai trò của thanh niên trong việc xây dựng Đảng” cũng như phải “Tăng cường công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng” và “công tác Trần Quốc Toản”.

Tháng 11-1968, Tỉnh đoàn chỉ đạo cho các huyện và cơ sở học tập Nghị quyết 5 của Đảng, Nghị quyết tháng 7, Nghị quyết 181-NQ/TW và Nghị quyết



tháng 11 năm 1968 cho đoàn viên, toàn tỉnh có 41.038 đoàn viên và thanh niên tham gia.

Từ năm 1965 – 1968, là thời kỳ Mỹ nguy dùng nhiều thủ đoạn thâm độc là đầu độc về tư tưởng, truy lạc hoá về thể xác thanh niên học sinh nhằm phản động hóa và làm mòn ruồng ý chí chiến đấu của họ. Nhưng nhờ các cấp bộ Đoàn tỉnh nhà luôn lấy việc nâng cao giác ngộ chính trị, tư tưởng cho đoàn viên thanh niên là cơ bản, tổ chức Đoàn đã thường xuyên tổ chức cho thanh niên học tập, tìm hiểu đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước, đồng thời đưa thanh niên vào thực tiễn đấu tranh cách mạng giành và giữ thanh niên. Các cấp ủy Đảng đã nhận thức rõ hơn về khả năng, vai trò của thanh niên và tăng cường lãnh đạo việc giáo dục, đào tạo thanh niên, đưa thanh niên vào hành động thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, xây dựng tổ chức Đoàn. Đây cũng là thời kỳ tổ chức Đoàn Bến Tre có hệ thống hoàn chỉnh từ tỉnh, huyện đến xã, ấp, trong lực lượng vũ trang tập trung và dân quân du kích, được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, đoàn viên thanh niên tỉnh nhà đã xứng đáng là đội quân xung kích của cách mạng, là lực lượng hậu bị của Đảng.

Đến cuối năm 1968, sau một năm chiến đấu, quân và dân Bến Tre đã tiêu diệt, tiêu hao 28.562 tên địch, diệt, bức rút, bức hàng 195 đồn bót, giải phóng hoàn toàn 13 xã, bắn rơi 97 máy bay, đánh chìm, cháy

126 tàu, phá hủy 96 xe quân sự. Bến Tre đã đưa về trên 3 tiểu đoàn bộ binh, 10.130 tân binh và thanh niên xung phong.

Trong hội nghị du kích chiến tranh toàn miền Nam tháng 10-1968, với những chiến công của mình, Bến Tre vinh dự được Ủy ban Trung ương Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tặng thưởng cờ danh dự tám chữ vàng “Anh dũng đồng khởi, thắng Mỹ diệt ngụy”. Đồng thời tặng thưởng 2 Huân chương thành đồng hạng Hai, nhiều Huân chương quân công và chiến công. Riêng quân dân huyện Mỏ Cày đã được thưởng Huân chương thành đồng hạng Ba. Vinh quang này thuộc về đảng bộ, quân và dân trong tỉnh trong đó tuổi trẻ Bến Tre đã góp phần xứng đáng.

\*

\* \*

Thắng lợi của cuộc tổng tấn công và nổi dậy mùa xuân 1968 của đồng bào miền Nam cùng với thắng lợi của quân và dân miền Bắc đập tan cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân của chúng đã buộc đế quốc Mỹ ngồi vào đàm phán với ta tại hội nghị Paris. Giôn – xơn phải tuyên bố không ra ứng cử Tổng thống và đưa ra chủ trương “phi Mỹ hoá chiến tranh”.

Ngày 3-1-1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra lời kêu

gọi đồng bào chiến sĩ cả nước anh dũng tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược. Người nói: “Nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình thống nhất Tổ quốc.

Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu quét sạch nó đi”<sup>1</sup>

Tuổi trẻ trong tỉnh, xốc lại hành trang cùng nhân dân Bến Tre bước tiếp trên chặng đường cuối của chiến tranh.

**III. Tuổi trẻ Bến Tre nguyện sống, chiến đấu, lao động, học tập theo gương Bác Hồ vĩ đại, quyết tâm chiến đấu đẩy nhanh thất bại của Mỹ trong chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” giải phóng quê hương (1969 – 1975)**

Cuộc tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 đã giáng một đòn quyết định vào chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ, đập tan ảo tưởng của chúng về thắng lợi quân sự trên chiến trường miền Nam, buộc chúng phải ngừng ném bom không điều kiện ở miền Bắc, chấp nhận thương lượng với Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam.

---

<sup>1</sup> Hồ Chí Minh toàn tập, xuất bản lần thứ hai – NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1966, trang 406, 407